

Số: 397/KH-TTYT

Tân Lạc, ngày 18 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Thực hiện Công văn số 999/SYT-QLHN ngày 28/4/2021 của Sở Y tế Hoà Bình về việc xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp CCHN khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa (lần 2);

Xét đề nghị của trưởng phòng KHN&ĐD, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa.

Đảm bảo nguồn nhân lực bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành là 18 tháng.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. Nội dung.

1. Đối tượng áp dụng.

Bác sĩ y khoa đang công tác tại Trung tâm Y tế và bác sĩ y khoa bên ngoài đăng ký thực hành tại Trung tâm Y tế.

Không áp dụng đối với bác sĩ (răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế), y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên.

2. Nguyên tắc thực hành:

- Nội dung thực hành của bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa, bác sỹ đa khoa hoặc cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định của Thông tư số 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp để được công nhận là bác sỹ) phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sỹ đa khoa và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của bác sỹ đa khoa quy định tại Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành (là bác sỹ y khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành là 18 tháng. Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 6 tháng.

- Trường hợp viên chức hoặc người lao động được Trung tâm Y tế thành phố Hoà Bình tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn tại bệnh viện mà chưa có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, thì người đã được tuyển dụng cũng phải ký Hợp đồng thực hành với Trung tâm Y tế và được phân công người hướng dẫn thực hành.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

3. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 11 (*Lưu ý: Ưu tiên tiếp nhận thực hành đối với cán bộ công tác tại đơn vị*).

- Số lượng người hướng dẫn: 12

- Danh sách người hướng dẫn: *chi tiết phụ lục 1 kèm theo.*

4. Thời gian và nội dung thực hành:

a. Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sỹ đa khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 05 tháng (trong đó có Hồi sức cấp cứu);

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 03 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 03 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 04 tháng;

+ Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác: 03 tháng (tại mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT).

Thời gian thực hành được phân bổ theo từng chuyên khoa cụ thể: *Phụ lục 2 kèm theo.*

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng. Lưu ý người thực hành cần đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép

b. Thời gian và nội dung thực hành đối với bác sỹ chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi.

Bác sỹ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời gian là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng. Lưu ý người thực hành cần đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép

5. Nội dung thực hành.

- Chương trình tập huấn các quy định (chi tiết phụ lục 3 kèm theo)
- Nội dung thực hành theo từng chuyên khoa (chi tiết phụ lục 4 kèm theo)

6. Chi phí thực hành:

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Trung tâm huyện Tân Lạc thực hiện thu phí hướng dẫn thực hành mỗi tháng 1.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Mức phí
1	Chi phí hướng dẫn	500.000
2	Chi phí trang thiết bị, vật tư tiêu hao...	250.000
3	Chi phí quản lý	250.000

- Đối với người thực hành đang làm việc tại Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc, Trung tâm Y tế không thu phí thực hành.

- Đối với người thực hành thuộc các trung tâm khác không thu phí thực hành (nếu có đơn xin miễn giảm và xác nhận của cơ quan gửi đi thực hành).

7. Quy trình thực hiện:

a. Đối với người thực hành không công tác tại TTYT huyện Tân Lạc

- Bước 1: Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu 01 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng bác sỹ cho phòng Tổ chức -- Hành chính.

- Bước 2: Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng TCHC&TCKT soạn hợp đồng thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và cho người thực hành ký kết hợp đồng.

- Bước 3: Phòng TCHC&TCKT tham mưu và gửi tờ trình đề Nghị giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Bước 4: Hướng dẫn thực hành tại các khoa.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 10 Thông tư 21/2020/TT-BYT.

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành.

- Bước 5: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng TCHC&TCKT và người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng TCHC&TCKT.

- Bước 6: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng TCHC&TCKT căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn “Giấy xác nhận quá trình thực hành” theo Mẫu 02 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

b. Đối với người thực hành đang làm việc tại Trung tâm Y tế:

Bước 1: Phòng TCHC&TCKT soạn hợp đồng thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP và ký kết hợp đồng với người thực hành.

Bước 2: Phòng TCHC&TCKT trình Giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 03 Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

Bước 3: Hướng dẫn thực hành tại các khoa.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 10 Thông tư 21/2020/TT-BYT.

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ các nội dung được quy định tại Điều 11 Thông tư 21/2020/TT-BYT. Nhận xét về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành.

Bước 4: Nhận xét kết quả thực hành.

Người thực hành làm bản thu hoạch nộp cho phòng TCHC&TCKT và người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu đính kèm Thông tư 21/2020/TT-BYT ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành nộp về phòng TCHC&TCKT.

Bước 5: Cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng TC-HC căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn Giấy xác nhận quá trình thực hành theo Mẫu 02 Phụ lục I Nghị định 109/2016/NĐ-CP trình Giám đốc và cấp cho người thực hành.

8. Tổ chức thực hiện:

a. Phòng KHNV và Điều Dưỡng:

- Phối hợp với phòng TCHC&TCKT xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên TTYT.

- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế.

b. Phòng TCHC&TCKT:

- Phối hợp với phòng KHNV và Điều dưỡng xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành là nhân viên TTYT.

- Báo cáo hằng năm về hoạt động hướng dẫn thực hành cho Sở Y tế.

c. Các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế: Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

(Đính kèm:

- *Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh.*
- *Danh sách người hướng dẫn thực hành.*
- *Quy trình hướng dẫn thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên TTYT.*

- *Quy trình hướng dẫn thực hành đối với người thực hành là nhân viên TTYT.*

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
 - Ban giám đốc;
 - Các khoa phòng;
- Lưu: VT, KHNV&ĐD.



Bùi Văn Nhọn



Mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh
(Kèm theo Kế hoạch số **397**/KH-TTYT ngày **18/5/2023** của TTYT huyện Tân Lạc)

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
TTYT HUYỆN TÂN LẠC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PNXTH-TTYT

Tân Lạc, ngày tháng năm 2023

PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

Họ và tên:

Số chứng chỉ hành nghề KBCB:

Phạm vi hoạt động chuyên môn:

Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:

- Số CMND/Thẻ căn cước:

- Thời gian thực hành: Từ ngày / / đến ngày / /

- Chuyên khoa đăng ký thực hành:

- Địa điểm thực hành:

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:

.....

.....

- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

.....

.....

.....

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Ký ghi rõ họ, tên)



PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số **397**/KH-TTYT ngày **18** / **5** /2023 của TTYT Tân Lạc)

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Khoa phòng	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Chuyên khoa phụ trách hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Trần Quốc Mạnh	Giám đốc	Bác sĩ chính hạng II	000158/HB- CCHN	20/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại sản. Khám chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ chính- Giám đốc, khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Ngoại; Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Ngoại	
2	Bùi Văn Quảng	Khoa Ngoại	Bác sĩ (hạng III)	000150/HB- CCHN	10/5/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Ngoại và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Khám bệnh		

3	Trần Anh Tuấn	Khoa Ngoại	Bác sĩ (hạng III)	002654/HB-CCHN	13/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Ngoại và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản; Khoa Khám bệnh		
4	Bùi Văn Nhọn	Phó giám đốc/ Trưởng khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	0001086/HB-CCHN; QĐ số 414/QĐ-SYT ngày 21/6/2016 của SYT Hòa Bình	29/10/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nội và hồi sức cấp cứu; Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	Bác sĩ- Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Nhi- Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Trung tâm Y tế, khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Nhi	

5	Đinh Đức Đường	Khoa Nhi	Bác sĩ (hạng III)	002863/HB-CCHN	12/6/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Nhi và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Nội; Khoa Tai mũi họng - Mắt - Răng hàm mặt		
6	Vũ Văn Thọ	Trưởng khoa Nội	Bác sĩ (hạng III)	0001234/HB-CCHN; QĐ số 417/QĐ-SYT ngày 21/6/2016 của SYT Hòa Bình	7/8/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi; Khám bệnh chữa bệnh truyền nhiễm	Bác sĩ- Trưởng khoa Nội và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Nội	

7	Đoàn Đăng Khoa	Khoa Nội	Bác sĩ (hạng III)	000934/HB-CCHN	12/6/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, khám chữa bệnh tại khoa Nội và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất; Khoa Khám bệnh; Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức; Khoa Nhi		
8	Phạm Văn Bình	Phó trưởng khoa	Bác sĩ (hạng III)	000698/HB-CCHN; QĐ số 255/QĐ-SYT ngày 27/3/2019 của SYT Hòa Bình	28/6/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại và gây mê; Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	Bác sĩ- Phó trưởng khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa Khám bệnh; Khoa Ngoại	Chuyên khoa Sản	

9	Đinh Văn Chiến	Trưởng khoa	Bác sĩ (hạng III)	0002254/HB-CCHN; QĐ số 97/QĐ-SYT ngày 26/01/2016 của SYT Hòa Bình	20/9/2012	Gây mê, hồi sức cấp cứu; Khám bệnh, chữa bệnh nội nhi	Bác sĩ chính-Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức và khám chữa bệnh kiêm nhiệm tại các khoa: Khoa nội, khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên HSCC	
10	Vũ Công Phú	Phó trưởng khoa	Bác sĩ (hạng III)	0001159/HB-CCHN	26/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sĩ- Phó trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Chuyên YHCT	
11	Đinh Trung Trường	Phó trưởng khoa	Bác sĩ (hạng III)	002850/HB-CCHN	12/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Bác sĩ - Phó trưởng khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Chuyên Răng - Hàm - Mắt	



PHỤ LỤC 2: THỜI GIAN THỰC HÀNH CỤ THỂ TỪNG CHUYÊN KHOA
(Kèm theo Kế hoạch số 397/KH-TTYT ngày 18 / 5 /2023 của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc)

STT	Nội dung thực hành	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Chuyên khoa Nội	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	02 tháng	
		Khoa Nội	03 tháng	
2	Chuyên khoa Ngoại	Khoa Ngoại	03 tháng	
3	Chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS và Phụ sản	03 tháng	
4	Chuyên khoa Nhi	Khoa Nhi	04 tháng	
5	Chuyên khoa RHM	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	02 tuần	
6	Chuyên khoa YHCT - PHCN	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	02 tuần	



PHỤ LỤC 3: CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN CÁC QUY ĐỊNH

(Kèm theo Kế hoạch số 397/KH-TTYT ngày 18/5/2023 của TTYT Tân Lạc)

Tổng thời gian tập huấn: 20 buổi. (mỗi buổi 4 tiết)

Buổi	Nội dung	Phụ trách
Buổi 1	Luật khám bệnh, chữa bệnh	Phòng KHN&ĐD
Buổi 2	Luật khám bệnh, chữa bệnh (tiếp theo)	Phòng KHN&ĐD
Buổi 3	Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế (Nghị định 117/2020/NĐ-CP)	Phòng KHN&ĐD
Buổi 4	Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế (Nghị định 117/2020/NĐ-CP) (tiếp theo)	Phòng KHN&ĐD
Buổi 5	Quy chế bệnh viện	Phòng KHN&ĐD
Buổi 6	Quy chế bệnh viện	Phòng KHN&ĐD
Buổi 7	Quy chế bệnh viện	Phòng KHN&ĐD
Buổi 8	Luật Bảo hiểm Y tế	Phòng KHN&ĐD
Buổi 9	Cấp cứu cơ bản (QĐ 19/QĐ-K2ĐT của BYT)	Khoa HSCC
Buổi 10	Cấp cứu cơ bản (QĐ 19/QĐ-K2ĐT của BYT)	Khoa HSCC
Buổi 11	Cấp cứu cơ bản (QĐ 19/QĐ-K2ĐT của BYT)	Khoa HSCC
Buổi 12	Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn (Thông tư 16/2018/TT-BYT)	Khoa KSNK
Buổi 13	Quy định về Kiểm soát nhiễm khuẩn (Thông tư 16/2018/TT-BYT)	Khoa KSNK1
Buổi 14	Quy chế kê đơn thuốc (TT 52/2017/TT-BYT)	Khoa Khám bệnh
Buổi 15	Quy chế kê đơn thuốc (TT 52/2017/TT-BYT)	Khoa Khám bệnh
Buổi 16	Đạo đức hành nghề	Ban giám đốc
Buổi 17	An toàn người bệnh (TT 43/2018/TT-BYT)	Phòng KHN&ĐD
Buổi 18	An toàn người bệnh (TT 43/2018/TT-BYT)	Phòng KHN&ĐD
Buổi 19	Kỹ năng giao tiếp	Ban giám đốc
Buổi 20	Quy tắc ứng xử	Ban giám đốc

KHOA LÀM SÀNG CHO BÁC SĨ Y KHOA

(Kèm theo Kế hoạch số 397/KH-TT ngày 18/5/2023 của TTYT Tân Lạc)



TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
1	Chuyên khoa Nội	A. Một số bệnh thường gặp - Chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp. - Chẩn đoán và điều trị bệnh mạch vành ổn định - Chẩn đoán và điều trị suy tim - Chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim - Chẩn đoán và điều trị rối loạn chuyển hóa điện giải - Chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính - Chẩn đoán và điều trị viêm phổi cấp - Chẩn đoán và điều trị hen phế quản - Chẩn đoán và điều trị viêm phế quản cấp - Chẩn đoán và điều trị tâm phế mãn - Chẩn đoán và điều trị bệnh động mạch vành - Chẩn đoán và điều trị bệnh van tim - Chẩn đoán và điều trị xuất huyết tiêu hóa - Chẩn đoán và điều trị loét dạ dày tá tràng - Chẩn đoán và điều trị trào ngược dạ dày thực quản - Chẩn đoán và điều trị xơ gan - Chẩn đoán và điều trị hội chứng ruột kích thích - Chẩn đoán và điều trị viêm gan mãn - Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp - Chẩn đoán và điều trị nhiễm trùng nhiễm độc đường tiêu hóa - Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu - Chẩn đoán và điều trị đại tháo đường - Chẩn đoán và điều trị Basedow - Chẩn đoán và điều trị viêm khớp dạng thấp - Chẩn đoán và điều trị viêm cột sống dính khớp - Chẩn đoán và điều trị thoái hóa khớp - Chẩn đoán và điều trị bệnh Gout - Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng - Chẩn đoán và điều trị thiếu máu huyết tán - Chẩn đoán và điều trị thiếu máu thiếu sắt - Chẩn đoán và điều trị Lupus ban đỏ hệ thống - Chẩn đoán và điều trị viêm màng não - Chẩn đoán và điều trị viêm gan virus cấp	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
2	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	A. Một số bệnh thường gặp - Chấn đoán và điều trị bệnh nhân suy hô hấp cấp - Chấn đoán và điều trị bệnh nhân choáng - Hồi sức ngừng hô hấp tuần hoàn - Chấn đoán và điều trị ngừng tuần hoàn – hô hấp - Chấn đoán và điều trị shock/ truy mạch - Chấn đoán và điều trị shock phân vệ - Chấn đoán và điều trị ngộ độc cấp - Chấn đoán và điều trị đột quỵ não - Chấn đoán và điều trị nhồi máu cơ tim cấp - Chấn đoán và điều trị suy thận mạn tính - Chấn đoán và điều trị tràn dịch màng phổi - Chấn đoán và điều trị phù phổi cấp - Chấn đoán và điều trị suy thận mạn tính - Chấn đoán và điều trị hội chứng thận hư - Chấn đoán và điều trị suy thận cấp B. Các kỹ thuật thông thường - Bóp bóng Ambu qua mặt nạ - Cấp cứu ngừng tuần hoàn – hô hấp - Đặt nội khí quản	
		B. Các kỹ thuật thông thường - Chấn đoán và điều trị nhiễm khuẩn huyết - Chấn đoán và điều trị bệnh cúm - Chấn đoán và điều trị bệnh sốt - Sốt xuất huyết Dengue - Nhiễm trùng huyết - Lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm - Thực hành làm điện tim thường - Đọc điện tim thường - Đặt sonde dạ dày/ rửa dạ dày - Thăm trực tràng - Thụt tháo - Do thông khí hô hấp - Siêu âm tổng quang ổ bụng - Do thận nhiệt, đo huyết áp - Nội soi thực quản – dạ dày – tá tràng - Nội soi đại trực tràng - Kỹ năng đọc phim X-Quang	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
3	Chuyên khoa ngoài	A. Một số bệnh thường gặp - Chấn đoán và điều trị gãy xương đùi - Chấn đoán và điều trị gãy xương cẳng chân - Chấn đoán và điều trị gãy xương chậu - Chấn đoán và điều trị gãy xương bàn tay - Chấn đoán và điều trị gãy xương cánh tay - Chấn đoán và điều trị cổ xương đùi - Chấn đoán và điều trị gãy xương hỏ - Chấn đoán và điều trị trật khớp - Chấn đoán và điều trị vết thương bàn tay - Chấn đoán và điều trị bong - Chấn đoán và điều trị vết thương mạch máu - Chấn đoán và điều trị Shock chấn thương - Chấn đoán và điều trị chấn thương bụng - Chấn đoán và điều trị tắc ruột - Chấn đoán và điều trị viêm tụy cấp - Chấn đoán và điều trị thủng dạ dày - Chấn đoán và điều trị viêm ruột thừa - Chấn đoán và điều trị lồng ruột - Chấn đoán và điều trị sỏi mật - Chấn đoán và điều trị ung thư dạ dày - Chấn đoán và điều trị ung thư đại tràng - Chấn đoán và điều trị rò hậu môn - Chấn đoán và điều trị thoát vị bẹn - Chấn đoán và điều trị viêm phúc mạc và các ổ apxe trong ổ bụng - Chấn đoán và điều trị chấn thương thân - Chấn đoán và điều trị chấn thương niệu đạo - Chấn đoán và điều trị chấn thương bàng quang - Chấn đoán và điều trị sỏi tiết niệu - Chấn đoán và điều trị u phì đại lành tính tuyến tiền liệt - Chấn đoán và điều trị ung thư bàng quang - Chấn đoán và điều trị chấn thương số não	
		- Chọc dịch ổ bụng - Chọc dịch màng phổi	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Chẩn đoán và điều trị vết thương sọ não - Chẩn đoán và điều trị chấn thương cột sống - Chẩn đoán và điều trị u não - Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng - Chẩn đoán và điều trị ung thư vú - Chẩn đoán và điều trị bứt rứt - Chẩn đoán và điều trị vết thương ngực hở - Chẩn đoán và điều trị hội chứng chèn ép khoang - Chẩn đoán và điều trị vết thương phần mềm B. Các kỹ thuật thông thường - Sơ cứu gãy xương kín - Sơ cứu gãy xương hở - Khâu vết thương phần mềm - Bó bột gãy xương - Kéo nắn trật khớp - Thay băng, cắt lọc vết thương - Đặt sonde tiêu - Chăm sóc ống dẫn lưu - Đặt sonde dạ dày - Thăm trực tràng - Thụt tháo - Phẫu thuật mổ mở - Bệnh án tiền phẫu - Bệnh án hậu phẫu	
4	Chuyên khoa sản	A. Một số bệnh thường gặp - Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng đầu thai kỳ - Khám, chẩn đoán, tư vấn thai nghén trong 3 tháng giữa và 3 tháng cuối - Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường - Theo dõi, đánh giá chuyển dạ bệnh lý - Khám, phát hiện những dấu hiệu bất thường trong 3 tháng đầu của thai nghén - Khám, sơ cứu chảy máu sản khoa trong 3 tháng đầu và 3 tháng cuối của thai nghén - Phát hiện và xử trí các nguy cơ trong chuyển dạ - Khám, theo dõi và chăm sóc sản phụ sau đẻ - Khám, theo dõi và chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Khám, theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sau mổ sản khoa và phụ khoa - Chửa ngoài tử cung - U nang buồng trứng - U xơ tử cung - Ung thư buồng trứng - Ung thư tử cung - Viêm nhiễm âm đạo - Bệnh viêm vùng chậu - Lạc nội mạc tử cung - Ung thư cổ tử cung - Rối loạn kinh- Tiền mãn kinh - Rối loạn nội tiết tố - Sảy thai - Tắc mạch ối - Thiếu máu trong thai kỳ - Dãi tháo đường thai kỳ - Đa ối – thiểu ối - Rau tiền đạo - Bong rau non - Áp-xe vú - Các tổn thương vú - Khám, điều trị và tư vấn các bệnh lây qua đường tình dục - Khám, tư vấn về kế hoạch hoá gia đình B. Các kỹ thuật thông thường - Cắt khâu tăng sinh môn - Phẫu thuật lấy thai - Đỡ đẻ thường ngồi chồm - Đỡ đẻ ngồi mông - Kiểm soát tư cung - Bấm ối - Đặt và tháo dụng cụ tử cung - Chăm sóc trẻ sơ sinh đẻ - Hồi sức trẻ sơ sinh - Bóc rau nhân tạo - Chích áp-xe vú - Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ - Tư vấn các biện pháp tránh thai	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Tư vấn quản lý thai nghén	
5	Chuyên khoa Nhi	A. Một số bệnh thường gặp - Suy hô hấp sơ sinh - Vàng da sơ sinh - Suy dinh dưỡng trẻ em - Hạ đường huyết sơ sinh - Tăng đường huyết sơ sinh - Phản vệ ở trẻ em - Rối loạn điện giải - Hôn mê - Co giật do sốt - Hội chứng hít phân su - Viêm phổi do vi khuẩn ở trẻ em - Viêm tiểu phế quản cấp - Viêm phổi do virus - Tiêu chảy cấp - Tiêu chảy kéo dài - Táo bón - Nhiễm kí sinh trùng đường ruột - Đau bụng chức năng - Xuất huyết tiêu hoá - Loét dạ dày tá tràng ở trẻ em - Còi xương do thiếu vitamin D ở trẻ em - Béo phì ở trẻ em - Hội chứng thận hư tiên phát ở trẻ em - Lupus ban đỏ hệ thống ở trẻ em - Suy thận cấp - Nhiễm trùng đường tiểu - Động kinh trẻ em - Chân tay miệng - Viêm màng não mủ - Thiếu máu thiếu sắt - Thalassemia - Suy giáp trạng bẩm sinh - Hen phế quản trẻ em - Viêm họng, viêm amygdal cấp - Rối loạn tăng hoạt động giảm chú ý ở trẻ em - Rối loạn tự kỷ ở trẻ	

TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Viêm cơ tim do virus - Bệnh tim bẩm sinh B. Các kỹ thuật thông thường - Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp - Đặt nội khí quản - Thở máy xâm nhập - Sử dụng lồng áp - Chiếu đèn điều trị vàng da - Xử trí bệnh nhân có giạt - Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm - Nội soi khí phế quản bằng ống soi mềm - Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi - Thở máy không xâm nhập - Khí dung thuốc cấp cứu - Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) - Kiểm soát tăng đường huyết chỉ huy - Đặt sonde dạ dày/ Rửa dạ dày - Thụt tháo - Đo thông khí hô hấp - Siêu âm tổng quát - Nội soi thực quản dạ dày tá tràng - Đặt thông tiểu trẻ em - Mở khí quản	
6	Chuyên khoa Răng hàm mặt	A. Một số bệnh thường gặp - Răng khôn mọc lệch - Mất răng toàn bộ - Mất răng từng phần - Sâu răng sữa - Viêm tủy răng sữa - Viêm lợi liên quan đến mảng bám răng - Viêm quanh răng tiến triển chậm - Bệnh sâu răng - Viêm tủy răng - Áp xe má - Viêm tuyến nước bọt mang tai do virus - Viêm tuyến nước bọt mang tai mạn tính B. Các kỹ thuật thông thường - Điều trị áp- xe quanh răng cấp	

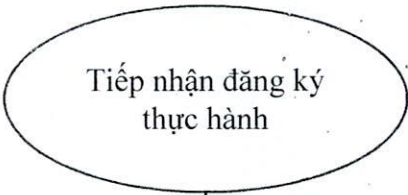
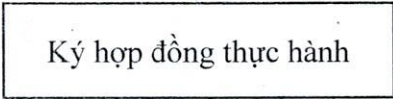
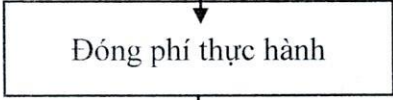
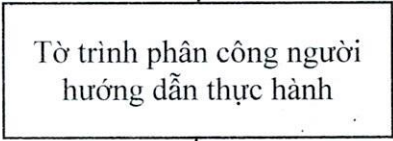
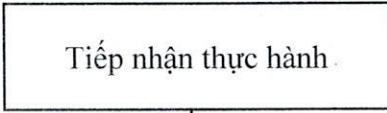
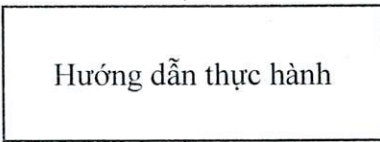
TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Điều trị áp- xe quanh răng mãn - Điều trị viêm quanh răng - Chích áp- xe lợi - Kỹ thuật lấy cao răng - Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn - Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng - Mài chỉnh khớp cắn - Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ - Phẫu thuật nhổ răng ngầm - Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên - Phẫu thuật nhổ răng hàm dưới mọc lệch - Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân - Nhổ răng vĩnh viễn - Nhổ răng vĩnh viễn lung lay - Nhổ chân răng vĩnh viễn - Nhổ răng thừa - Cắt lợi xơ cho răng mọc - Lợi trùm răng khôn hàm dưới - Nhổ răng sữa - Nhổ chân răng sữa - Chích áp-xe lợi ở trẻ em - Điều trị viêm lợi ở trẻ em	
7	YHCT	A. Một số bệnh thường gặp - Đau cột sống thắt lưng (Yêu thống) - Thoái hóa khớp gối (Hạc tất phong) - Gout (Thống phong) - Viêm khớp dạng thấp (Chứng tý) - Hội chứng cổ vai cánh tay (Chứng tý) - Tăng huyết áp vô căn (Huyền vụng) - Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác (Chứng đàm) - Bệnh dây thần kinh mặt (Khẩu nhãn oa tà) - Đau dây thần kinh liên sườn (Hiếp thống) - Đau thần kinh tọa (Yêu cước thống) - Di chứng nhồi máu não (Bán thân bất toại) - Bại não trẻ em (Ngũ tri) - Di chứng viêm não do virus (Ôn bệnh) - Suy dinh dưỡng thể marasmus (Cam tích)	

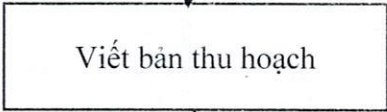
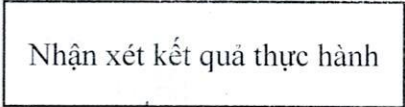
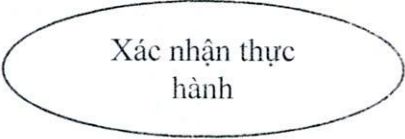
TT	Khoa thực hành	Nội dung thực hành	Ghi chú
		- Viêm dạ dày và tá tràng (Vị quản thông) - Viêm gan virus mạn (Hiếp thông) - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) (Khái suyễn) - Mày đay (Ẩn chân) - Bí đái cơ năng (Long bế) - Bệnh trĩ (Hạ trĩ) B. Các kỹ thuật thông thường - Mai hoa châm - Hào châm - Mãng châm - Nhĩ châm - Điện châm - Thủy châm - Cây chỉ - Ôn châm - Cứu - Chích lễ - Laser châm - Từ châm - Kéo nắn cột sống cổ - Kéo nắn cột sống thắt lưng - Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy - Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT - Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT - Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT - Xông hơi thuốc - Xông khói thuốc - Sắc thuốc thang - Ngâm thuốc YHCT toàn thân - Ngâm thuốc YHCT bộ phận - Đặt thuốc YHCT - Bó thuốc - Chườm ngải	



**Quy trình hướng dẫn thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên
Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc**

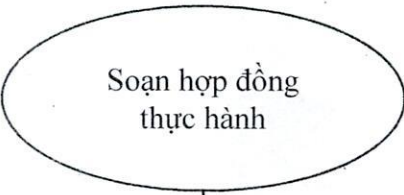
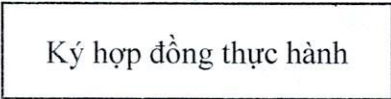
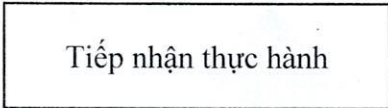
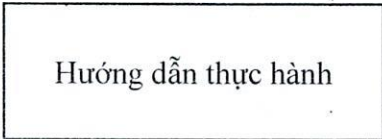
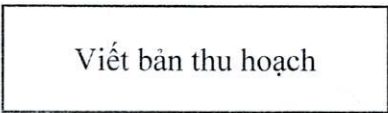
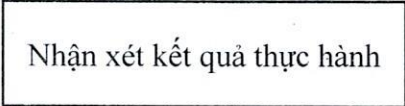
(Kèm theo Kế hoạch số **397**/KH-TTYT ngày **18/5/2023** của TTYT huyện Tân Lạc)

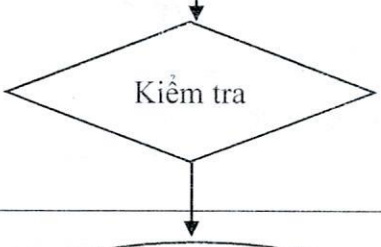
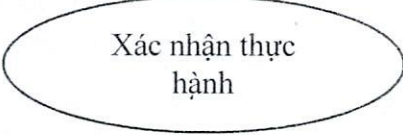
Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
Phòng TCHC&TCKT		- Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Bản sao có công chứng văn bằng bác sỹ.
Người thực hành Giám đốc		Phòng TC-HC soạn nội dung hợp đồng. -Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
Người thực hành		-Người thực hành có thể nộp phí theo từng tháng hoặc nộp một lần.
Phòng TCHC&TCKT		-Phòng TCHC&TCKT ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.
Phòng TCHC&TCKT		-Quyết định về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Phòng TCHC&TCKT		-Phòng TCHC&TCKT dẫn người thực hành lên khoa thực hành, hướng dẫn tự chăm sóc hàng ngày.
Người hướng dẫn thực hành		-Người hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo thời gian trong quyết định phân công.

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
Người thực hành	 <pre> graph TD A[Viết bản thu hoạch] --> B[Nhận xét kết quả thực hành] B --> C{Kiểm tra} C --> D([Xác nhận thực hành]) </pre>	-Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành viết bản thu hoạch nộp cho người hướng dẫn và phòng TCHC&TCKT
Người hướng dẫn thực hành		-Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
Phòng TCHC&TCKT		-Phòng TCHC&TCKT kiểm tra việc tuân thủ thời gian thực hành, việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng.
Phòng TCHC&TCKT		-Giấy xác nhận quá trình thực hành.

**Quy trình hướng dẫn thực hành đối với người thực hành là cán bộ y tế
Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc**

(Kèm theo Kế hoạch số 397/KH-TTYT ngày 18/5/2023 của TTYT huyện Tân Lạc)

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
Phòng TCHC&TCKT		- Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh
Người thực hành Giám đốc		- Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh
Phòng TCHC&TCKT		- Quyết định về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Phòng TCHC&TCKT		- Phòng TCHC&TCKT thông báo người hướng dẫn và người thực hiện thực hành.
Người hướng dẫn thực hành		- Người hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo thời gian trong quyết định phân công.
Người thực hành		- Sau khi kết thúc thời gian thực hành, người thực hành viết bản thu hoạch nộp cho người hướng dẫn và phòng TCHC&TCKT
Người hướng dẫn thực hành		- Phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ các biểu mẫu
Phòng TCHC&TCKT		-Phòng TCHC&TCKT kiểm tra thời gian thực hành và việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng.
Phòng TCHC&TCKT		-Giấy xác nhận quá trình thực hành.